

Số /BC-TKT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
TÌNH HÌNH KT-XH TỈNH ĐẮK LẮK (CŨ)
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. Những thuận lợi và khó khăn

Trong 6 tháng đầu năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, xung đột quân sự gia tăng tại một số quốc gia, khu vực, đặc biệt xung đột giữa I-xra-en và I-ran; chiến tranh thương mại có dấu hiệu giảm căng thẳng khi Mỹ và Trung Quốc nối lại đàm phán. Ở trong nước, giá nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng cao làm tăng cho phí sản xuất, vận tải tạo áp lực lên kiểm soát lạm phát.

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 có nhiều tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) vượt kịch bản tăng trưởng. Sản xuất vụ Đông Xuân vượt kế hoạch đề ra; sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, tổng mức bán lẻ hàng hóa, tổng kim ngạch xuất khẩu, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng thu NSNN tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2024. Dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát, cơ bản ổn định. Nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội, thể thao diễn ra sôi nổi, đặc biệt là tỉnh đã tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9 năm 2025 và Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk, góp phần thu hút lượng lớn khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Công tác an sinh xã hội, chăm sóc người có công, giảm nghèo, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tiếp tục được quan tâm, triển khai kịp thời. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. Quốc phòng được tăng cường; chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chưa có nhiều khởi sắc, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng cao so với cùng kỳ năm 2024. Việc kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch của tỉnh gặp nhiều khó khăn, trong khi các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiềm lực tài chính hạn chế; sản phẩm du lịch chất lượng chưa cao. Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở một số địa phương còn cao...

II. Kết quả đạt được

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm (GRDP) 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh (giá so sánh 2010) ước đạt 26.796,1 tỷ đồng, đạt 39,16% kế hoạch, vượt kịch bản tăng trưởng 0,64 điểm phần trăm, tăng 7,09% so với cùng kỳ năm trước¹, xếp vị thứ 47/63 tỉnh, thành phố và xếp vị thứ 3/5 tỉnh khu vực Tây Nguyên (theo mô hình cũ). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 7.741,3 tỷ đồng, đạt 31,05% kế hoạch, tăng 5,75%, đóng góp 23,62% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; Khu vực công nghiệp – xây dựng đạt 4.549,3 tỷ đồng, đạt 39,73% so kế hoạch, tăng 12,77%, đóng góp 28,89%; Khu vực dịch vụ đạt 13.238,3 tỷ đồng, đạt 44,80% kế hoạch, tăng 6,83%, đóng góp 47,49% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 1.267,2 tỷ đồng, đạt 43,03% kế hoạch, giảm 0,69%, làm giảm đóng góp 0,04 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung.

Khu vực dịch vụ chính là điểm sáng nhất với tốc độ tăng trưởng 6,83%, đóng góp lớn nhất 3,38 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Xét về mức độ đóng góp của các ngành trong khu vực dịch vụ thì ngành bán buôn bán lẻ đóng góp lớn nhất với mức 0,64 điểm phần trăm và tăng 5,21% so với cùng kỳ; tiếp theo là ngành hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị xã hội đóng góp 0,59 điểm phần trăm và tăng 14,54%; ngành giáo dục đóng góp 0,55 điểm và tăng 8,03%; ngành hoạt động tài chính ngân hàng và bảo hiểm đóng góp là 0,46 điểm phần trăm và tăng 7,01%; ngành dịch vụ lưu trú ăn uống đóng góp 0,21 điểm và tăng 6,99% so với cùng kỳ năm trước...

Đứng thứ 2 về mức độ đóng góp vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế là *Khu vực công nghiệp – xây dựng* với 2,06 điểm phần trăm, tăng 12,77%, chủ yếu là do đóng góp của ngành *công nghiệp* (1,55 điểm, tăng 14,77%). Nổi bật trong ngành công nghiệp, chính là ngành sản xuất và phân phối điện đóng góp 1,23 điểm, tăng 20,17% là do trong kỳ trên địa bàn tỉnh không xảy ra hiện tượng hạn hán, nguồn nước cung cấp cho các nhà máy thủy điện dồi dào, các công trình điện gió, điện mặt trời hoạt động ổn định; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tuy tăng trưởng song biên độ tăng đã giảm nhiều so với thời điểm cuối năm 2024 và chỉ đóng góp 0,27 điểm; ngành cung cấp nước, hoạt động xử lý rác thải đóng góp 0,04 điểm, tăng 9,08%; ngành khai khoáng đóng góp 0,01 điểm và tăng 1,71%. Riêng đối với ngành *xây dựng* đóng góp 0,5 điểm và tăng 9,0% là do các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh đã và đang hoàn thiện.

¹ Sơ bộ quý I/2025 tăng 6,67%, ước quý II/2025 tăng 7,47%

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 1,68 điểm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, trong đó, ngành nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo với mức tăng 5,91%, đóng góp 1,62 điểm phần trăm. Trong kỳ, điều kiện thời tiết, khí hậu nhìn chung vẫn thuận lợi nên diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng vẫn tăng so với cùng kỳ. Đặc biệt giá các loại nông sản, hoa quả như tiêu, điều, cà phê, sầu riêng đều tăng đã góp phần ổn định thu nhập cho người dân, nâng cao giá trị sản phẩm.

So với 6 tháng cùng kỳ năm trước, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế còn lại giảm 0,68%; thuế nhập khẩu giảm 3,49% đã làm cho cho *Thuế sản phẩm và trừ trợ cấp sản phẩm* 6 tháng đầu năm 2025 giảm 0,69% và làm giảm đóng góp 0,04 điểm vào vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế là do chỉ số giảm phát tăng.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Giá trị tổng sản phẩm ước đạt 59.555,8 tỷ đồng, đạt 37,34% kế hoạch năm. Trong đó: Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 19.201,3 tỷ đồng, chiếm 32,24% trong giá trị tổng sản phẩm; Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 9.747,6 tỷ đồng, chiếm 16,37%; Khu vực dịch vụ đạt 27.794,1 tỷ đồng, chiếm 46,67%. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 2.812,8 tỷ đồng, chiếm 4,72% tổng giá trị sản phẩm theo giá hiện hành.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Ước 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng lương thực có hạt đạt 414.080 tấn, tăng 4,98% so với chính thức năm trước.

Tính đến ngày 23 tháng 6 năm 2025, tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 185.791 ha, tăng 3,12% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích lúa là 76.754 ha, tăng 1,79% so với cùng kỳ năm trước; ngô là 34.980 ha, giảm 0,76%; khoai lang 4.506 ha, tăng 30,80%; sắn 25.434 ha, tăng 3,79%; mía 11.498 ha, tăng 8,69%; lạc 1.986 ha, tăng 52,42%; rau các loại 8.661 ha, tăng 1,20%; đậu các loại 8.441 ha, tăng 19,43% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể diện tích các vụ gieo trồng như sau:

Vụ Đông xuân 2024-2025: Toàn tỉnh đã gieo trồng được 71.839 ha cây trồng các loại, vượt 3,63% so với kế hoạch, tăng 3,9% so với chính thức Đông Xuân năm trước. Trong đó, lúa nước 49.344 ha, tăng 3,96%, sản lượng đạt 388.230 tấn, tăng 5,01%; ngô 4.005 ha, tăng 3,35%, sản lượng đạt 25.850 tấn, tăng 4,55%; khoai lang 2.246 ha, tăng 1,91%, sản lượng đạt 53.500 tấn, tăng 3,46%; sắn 1.567 ha, tăng 1,16%, sản lượng đạt 37.484 tấn, tăng 3,21%; đậu các loại 1.542 ha, tăng 5,11%, sản lượng đạt 1.526 tấn, tăng 5,97%; rau các loại 5.807 ha, tăng 3,38%, sản lượng đạt 52.113 tấn, tăng 5,51% so với cùng kỳ năm trước.

Sản xuất vụ mùa (hè thu) 2025: Tính đến 23 tháng 6 năm 2025, tổng diện tích

gieo trồng toàn tỉnh đạt 113.915 ha, đạt 56,42% so với KH. Trong đó: lúa⁽²⁾ 27.410 ha, giảm 1,90% so với cùng kỳ năm trước; Ngô 30.975 ha, giảm 35,24%; Khoai lang 1.703 ha, giảm 27,69%; Sắn 23.867 ha, giảm 36,27%; Đậu các loại 6.899 ha, giảm 45,65%; rau các loại 2.854 ha, giảm 48,68%. So với cùng kỳ năm trước, sản xuất vụ Mùa năm 2025 còn chậm so với kế hoạch đề ra là do yếu tố thời tiết, khí hậu, mùa mưa đã đến, lượng mưa và tần suất mưa nhiều đã ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng của người dân.

Diện tích cây lâu năm 6 tháng đầu năm 2025 toàn tỉnh ước đạt 373.772 ha, không có biến động nhiều so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích cây ăn quả là 70.785 ha, chiếm 18,93% tổng diện tích cây lâu năm, diện tích các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu⁽³⁾ là 298.805 ha, chiếm 79,94%.

- *Cây ăn quả*: Diện tích cây sầu riêng là 38.800 ha, sản lượng ước đạt 59.275 tấn, tăng 15,10% so với cùng kỳ năm trước.

- *Cây công nghiệp lâu năm chủ yếu*: Diện tích cây cà phê toàn tỉnh là 214.006 ha, hiện người dân đang tưới nước đợt 3. Diện tích điều đạt 27.486 ha, sản lượng ước đạt 38.650 tấn, tăng 0,33%; diện tích cây cao su là 29.583 ha, sản lượng mủ cao su ước đạt 20.458 tấn, tăng 4,11%; diện tích cây Tiêu là 27.730 ha, sản lượng Tiêu ước đạt 81.200 tấn, tăng 8,52% so với cùng kỳ năm trước.

- *Chăn nuôi gia súc, gia cầm*: Chăn nuôi ổn định và tiếp tục tăng trưởng. Ước số lượng đàn trâu là 29.150 con, tăng 0,41% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt trâu xuất chuồng là 1.560 tấn, tăng 2,63%. Đàn bò hiện có 259.253 con, tăng 3,75%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 10.910 tấn, tăng 3,51%. Đàn lợn hiện có 1.061.686 con, so với cùng kỳ năm trước giảm 0,30%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 102.650 tấn, tăng 4,50%. Đàn gia cầm là 18.293 nghìn con gia cầm, tăng 1,85%, sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng là 51.223 tấn, tăng 4,63% so với cùng kỳ năm trước.

b) Lâm nghiệp

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 173.201 m³, tăng 1,25% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là gỗ nguyên liệu giấy. Sản lượng củi khai thác là 420.105 ste, tăng 1,17% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác trồng rừng: Toàn tỉnh đã trồng được 552/1.817ha KH, tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là của các công ty lâm nghiệp và hộ dân cư tập trung ở các huyện Krông Bông, M'Đrăk, Ea Kar...

c) Thủy sản

Tình hình sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh phát triển, mùa mưa đến sớm, mực nước trên các ao hồ, sông suối đã được cải thiện, tạo điều kiện cho nuôi trồng thủy sản.

² Lúa vụ mùa

³ Gồm : điều, hồ tiêu, cao su, cà phê

Tổng sản lượng thủy sản toàn tỉnh ước đạt 9.540 tấn, tăng 4,42% so với cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng thủy sản khai thác được 1.481 tấn, tăng 1,16%; sản lượng thủy sản nuôi trồng (nuôi nước ngọt và nuôi lồng bè) là 8.059 tấn, tăng 5,04%.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất (IIP): Chỉ số sản xuất công nghiệp tỉnh tăng 15,26% so cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chỉ số sản xuất ngành khai khoáng tăng 13,06%, sản phẩm đá xây dựng đạt 842,3 ngàn m³, tăng 13,17% là do các công ty khai thác đá tăng công suất hoạt động nhằm phục vụ cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Chỉ số công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,93%, có 10/14 ngành sản phẩm tác động tích cực đến việc tăng chỉ số của ngành công nghiệp chế biến chế tạo như: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 72,32%, sản phẩm giày dép có đế hoặc mũ bằng da tăng 76,17%; tiếp đến là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 47,93%, sản phẩm tóc giả, lông mi giả...tăng 47,93%; ngành sản xuất kim loại tăng 31,75%, sản phẩm sắt thép không hợp kim cán phẳng... tăng 31,75%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 25,50%, sản phẩm bao và túi từ plastic khác tăng 25,40%, bao bì đóng gói khác bằng plastic tăng 64,62%;...Ở chiều ngược lại, toàn tỉnh có 04/14 ngành công nghiệp có sự sụt giảm, trong đó giảm mạnh nhất là ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 48,33%, sản phẩm ghế khác có khung bằng gỗ giảm 45,23%, sản phẩm bàn bằng gỗ các loại giảm mạnh, giảm 84,18%; tiếp đó là ngành in, sao chép bản ghi các loại giảm 9,66%, sản phẩm báo in giảm 9,66%; ngành sản xuất đồ uống giảm 3,97%, sản phẩm bia đóng chai giảm 4,27% so với cùng kỳ năm trước...

Chỉ số ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt tăng 20,06% là do các công trình thủy điện, điện gió và điện mặt trời hoạt động ổn định. Sản lượng điện sản xuất đạt 2.936 triệu kwh, tăng 28,48⁽⁴⁾; điện thương phẩm đạt 1.342 triệu kwh, tăng 2,40% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,33%, sản lượng nước ghi thu đạt 22.226 ngàn m³, tăng 3,38%; dịch vụ thu gom xử lý rác thải đạt gần 48 tỷ đồng, tăng 12,93% so với cùng kỳ năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp (DN): Toàn tỉnh có 1.182 DN thành lập mới, đạt 37,08% kế hoạch, tăng 65,31% so với cùng kỳ năm 2024, với tổng vốn điều lệ đăng ký 13.267 tỷ đồng, đạt 57,68% kế hoạch, tăng 156,57%. Có 261 DN tạm ngừng kinh doanh đã quay trở lại hoạt động, tăng 26,70% so với cùng kỳ.

Doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường: Toàn tỉnh có 108 DN giải thể, giảm 2,70% và 751 DN tạm ngưng hoạt động, tăng 20,16% đã phần nào ảnh hưởng đến

⁴ Sản lượng thủy điện đạt 1.755 triệu KWH, tăng 47,09%; Sản lượng điện mặt trời đạt 755 triệu KWH, tăng 1,94%; điện gió đạt 426 triệu KWH, tăng 21,20%.

tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 59.578,3 tỷ đồng, tăng 11,56% so với cùng kỳ năm trước là do nhu cầu mua sắm, tiêu dùng, du lịch của người dân tăng cao, đặc biệt là trong ngày lễ tết. Trong đó:

Doanh thu bán lẻ ước đạt 50.863,0 tỷ đồng, tăng 10,94%, chiếm 85,37% tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng. Xét theo doanh thu của các mặt hàng bán lẻ một số mặt hàng có mức tăng trưởng thì cao nhất là ô tô các loại tăng 50,02%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 25,29%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 11,40%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 22,97%;...

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 5.055,4 tỷ đồng, chiếm 8,49%, tăng 14,68%, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 549,9 tỷ đồng, tăng 35,14%; dịch vụ ăn uống đạt 4.505,4 tỷ đồng, tăng 12,60%. Dịch vụ lữ hành và hỗ trợ du lịch đạt 50,1 tỷ đồng, chiếm 0,08%, tăng 10,97%. Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 3.609,8 tỷ đồng, tăng 16,37% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.293 triệu USD, đạt 69,52% KH, tăng 28,15% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là cà phê đạt 115.000 tấn, giảm 34,09%; tiêu 20.000 tấn, tăng 2,34%; điều 25.000 tấn, tăng 22,23% so cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch nhập khẩu toàn tỉnh ước đạt 335 triệu USD, đạt 63,81% KH tăng 26,90%, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu, phân bón, máy móc thiết bị, phụ tùng và các mặt hàng để phục vụ kinh doanh, sản xuất.

6. Giao thông vận tải

Nhu cầu đi lại, du lịch và vận chuyển hành khách và hàng hoá của người dân trên địa bàn tăng chính là nguyên nhân làm cho doanh thu vận tải và khối lượng luân chuyển, vận chuyển hành khách, hàng hóa tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu: Doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát ước đạt 2.013,8 tỷ đồng, tăng 14,63% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 691,0 tỷ đồng, tăng 8,46%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 642,2 tỷ đồng, tăng 4,15%; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 438,6 tỷ đồng, tăng 35,18%; bưu chính chuyển phát đạt gần 242 tỷ đồng, tăng 35,51% so cùng kỳ năm trước.

Khối lượng: *Vận chuyển và luân chuyển hành khách* ước đạt 8.801 ngàn lượt hành khách và 841 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,16% về khối lượng vận chuyển và tăng 10,63% về khối lượng luân chuyển. Tương tự, *vận chuyển và luân chuyển hàng hóa* ước đạt 1.777 ngàn tấn và 476 triệu tấn.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,71% về khối lượng vận chuyển và tăng 8,47% về khối lượng luân chuyển.

7. Tài chính⁵, ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tăng mạnh nhất là thu nội địa. Chi ngân sách nhà nước đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước; đảm bảo an sinh xã hội.

Tính đến ngày 28/6, tổng thu NSNN ước đạt 6.072.136 triệu đồng, tăng 42,64% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa ước đạt 6.040.729 triệu đồng, tăng 44,13% chủ yếu tăng ở thu từ khu vực công, thương nghiệp ngoài quốc doanh tăng 5,75%, thu thuế thu cá nhân tăng 44,93%, thu phí, lệ phí là do ngành thuế thực hiện tốt công tác thu thuế; một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn có kết quả sản xuất kinh doanh tốt, tăng trưởng so với cùng kỳ,... chiếm 99,48% tổng thu ngân sách nhà nước; thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu là 23.557 triệu đồng, chiếm 0,39%, giảm 61,69%. Thu viện trợ 7.850 triệu đồng, tăng 89,03%, chiếm 0,13%.

Tổng chi NSNN ước đạt 17.464.040 triệu đồng, tăng 30,10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 5.992.224 triệu đồng, tăng 5,79% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 34,31% tổng chi; chi thường xuyên là 11.436.015 triệu đồng, tăng 49,36%⁽⁶⁾, chiếm 65,48%; chi nhiệm vụ khác đạt 35.802 triệu đồng, giảm 64,96%, chiếm 0,21%.

Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 104.000 tỷ đồng, đạt 93,44% kế hoạch, tăng 19,31% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn đạt 182.000 tỷ đồng, đạt 94,06% kế hoạch, tăng 16,27%; nợ xấu chiếm khoảng 1% tổng dư nợ cho vay. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đạt 8.570 tỷ đồng, đạt 95,22% so với kế hoạch, tăng 8,44%, trong đó dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 269,04% so với cùng kỳ năm trước.

8. Đầu tư và xây dựng

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực với mức tăng trưởng khá cao. Nổi bật trong đó chính là vốn đầu tư của khu vực nhà nước, dân cư và tư nhân. Đây là một tín hiệu tích cực trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh cũng như hiệu quả của các chính sách giải ngân vốn đầu tư mà Chính phủ cũng như UNND tỉnh đang thực hiện.

Tổng vốn đầu tư thực hiện ước đạt 18.067,8 tỷ đồng, tăng 10,86% so với cùng kỳ năm trước, bằng 37,74% kế hoạch, chiếm 30,34% GRDP. Trong đó, nguồn vốn nhà nước ước đạt 4.273,4 tỷ đồng, tăng 11,71%, chiếm 23,65% tổng nguồn vốn; vốn dân cư và tư nhân đạt 13.412,5 tỷ đồng, tăng 15,40%, chiếm 74,24% tổng vốn; vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) đạt gần 381,9 tỷ đồng, giảm 55,11%, chiếm 2,11% tổng vốn.

⁵ Cấp trung ương+ địa phương

⁶ Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo nghề là 4.379.722 triệu đồng, tăng 37,54%; chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình 1.191.952 triệu đồng, tăng 38,21%; chi sự nghiệp kinh tế 728.231 triệu đồng, tăng 112,95%; chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể 2.429.540 triệu đồng, tăng 72,60% so với cùng kỳ năm trước....

Tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 9 dự án với tổng số vốn đầu tư 2.681,73 tỷ đồng; điều chỉnh 20 dự án, trong đó có 01 dự án điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư là 48 tỷ. Bên cạnh đó, có 76 nhà đầu tư đến tìm hiểu về môi trường đầu tư tại tỉnh. Tại Khu công nghiệp Hòa Phú, BQL các Khu công nghiệp tỉnh đã điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủ trương đầu tư cho 06 dự án, trong đó có 02 dự án FDI điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư thêm 5 triệu USD.

Tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản trên địa bàn đã có cải thiện tích cực, công tác chuẩn bị đầu tư, một số dự án khởi công mới thiết kế đã được đẩy nhanh tiến độ, công tác đền bù giải phóng mặt bằng một số dự án tuy còn ít vướng mắc song đã nhận được đồng thuận cao của người dân. Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh 2010) ước đạt 5.545,5 tỷ đồng, tăng 8,78% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xây dựng nhà các loại đạt 2.560,1 tỷ đồng, tăng 4,14%, chiếm 46,17% tổng giá trị sản xuất; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 2.734,5 tỷ đồng, tăng 11,76%, chiếm 49,31%; hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 250,9 tỷ đồng, tăng 30,01% so cùng kỳ năm trước.

9. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tăng 5,87%. Có 08/11 nhóm hàng tăng giá, trong đó tăng mạnh nhất là nhóm Thuốc và dịch vụ y tế tăng 16,68%. Tiếp đến là nhóm nhà ở, điện, nước chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 15,20%, trong đó giá nhà ở sở hữu tăng 19,32%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,79%, trong đó thực phẩm tăng 6,71%, ăn uống ngoài gia đình tăng 7,48%. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 8,62%, nguyên nhân tác động làm cho giá tăng là do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên đán, chi phí đầu vào tiếp tục tăng; một số dịch vụ điều hành giá của nhà nước tăng; các mặt hàng trang sức như dây chuyền vàng, nhẫn vàng trên thị trường có xu hướng tăng cao. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 5,01% do nhu cầu tăng mạnh trong dịp lễ tết. Tương tự, nhóm May mặc, giày dép và mũ nón tăng 5,03%. Nhóm giáo dục tăng 5,70%, trong đó dịch vụ giáo dục tăng 6,33%. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,53%... Ở một diễn biến khác, toàn tỉnh có 03/11 nhóm hàng giảm, trong đó giảm mạnh nhất là nhóm giao thông giảm 2,57%, tiếp đó là nhóm bưu chính viễn thông giảm 1,55%, nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,26% đã tác động tích cực đến chỉ số giá bình quân 6 tháng đầu năm 2025.

Chỉ số giá vàng bình quân 6 tháng tăng 25,01% là do giá vàng tăng theo giá thế giới. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,31%, sức mua của những mặt hàng này ở mức bình thường.

10. Một số lĩnh vực xã hội

a) Tình hình lao động, việc làm và an sinh xã hội

Lực lượng lao động: Ước 6 tháng đầu năm 2025, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả tỉnh là 1.136.550 người, tăng 0,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lực lượng lao động nam là 600.160 người, nữ là 536.390 người. Lực lượng lao

động khu vực thành thị là 283.720 người, khu vực nông thôn là 852.830 người.

Các hoạt động hỗ trợ giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được đẩy mạnh. Toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 16,3 nghìn người, đạt 53,79% KH; xuất khẩu lao động là 950 người⁷. Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đã tổ chức, phối hợp tổ chức 17 Phiên giao dịch việc làm và tư vấn việc làm, nghề nghiệp, xuất khẩu lao động và các chế độ chính sách cho 21.400 lượt người.

Các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) triển khai kịp thời, đem lại quyền lợi cho người dân. Ước 6 tháng đầu năm 2025, số người tham gia BHXH là 140.650 người, đạt 92,03% kế hoạch; số người tham gia BHTN là 106.512 người, đạt 98,01% kế hoạch.

Các chế độ, chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội được tập trung thực hiện.

Đã hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho 29.875 hộ nghèo và các đối tượng chính sách với doanh số cho vay 1.432,88 tỷ đồng⁸. Các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã nhận được hỗ trợ 1.098,1 tấn gạo từ các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức từ thiện trong và ngoài tỉnh, giảm 38% so cùng kỳ năm trước.

Đã thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng kinh phí 15,3 tỷ đồng. Tổng số tiền quà thăm hỏi, hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với cách mạng là 192.544,3 tỷ đồng, tăng 16,5%⁹.

Các cơ quan chức năng đặc cấp phát trên 825.024 thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng.

b) Giáo dục, Y tế, Văn hóa, thể thao và du lịch

- *Giáo dục*: Ngành giáo dục duy trì việc tổ chức dạy, học nghiêm túc theo đúng thời gian, kế hoạch đề ra, hoàn thành kế hoạch học kỳ I và triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2024-2025; tổ chức tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026. Đội tuyển dự thi học sinh giỏi Trung học phổ thông quốc gia năm học 2024-2025 của tỉnh đạt 72 giải¹⁰, đây là kết quả cao nhất của tỉnh từ trước tới nay. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 62,1%, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 87,9%. Kỳ thi năm nay, Đắk Lắk có 33 điểm thi, gần 21.000 thí sinh, ngành giáo dục đã huy động hơn 2.800 cán bộ làm nhiệm vụ tại các hội đồng thi.

Y tế: Tính đến ngày 16/6/2025, ngành y tế tỉnh đã khám 1,6 triệu lượt, điều trị

⁷ Trong đó có 216 người lao động của huyện Ea Súp đi làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp tại Hàn Quốc.

⁸ Trong đó, cho vay ưu đãi hộ nghèo là 5.774 lượt hộ, doanh số 348,8 tỷ đồng

⁹ Trong đó: số tiền trợ cấp, phụ cấp hàng tháng là 192.544,3 tỷ đồng.

¹⁰ Trong đó có 02 giải nhất, 13 giải nhì, 18 giải ba, 39 giải khuyến khích.

nội trú cho 188 nghìn lượt, điều trị ngoại trú cho 40 nghìn lượt. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 17,4%. Tỉnh đã ghi nhận bệnh sốt xuất huyết là 246 trường hợp; bệnh tay chân miệng là 516 trường hợp; bệnh sởi 368 trường hợp; bệnh dại 04 trường hợp, tử vong 04 trường hợp, Covid-19 là 41 trường hợp...

Ước 6 tháng đầu năm 2025, số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 1.738 nghìn người, đạt 96,66% KH. Tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 89,3% (KH: 95%). Toàn tỉnh đã giải quyết cho khoảng 27,4 nghìn lượt người hưởng chế độ BHXH.

Số HIV/AIDS/TV: 330/00/09. Tổng số trường hợp tham gia điều trị bằng Methadon là 189 người.

Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm, làm 14 người mắc và nhập viện, không có trường hợp tử vong.

- *Văn hóa, thể thao và du lịch*: Tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9 năm 2025, các sự kiện kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước,... với nhiều hoạt động sôi nổi đầy ý nghĩa¹¹. Tổ chức thành công Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Tư năm 2025 và Hội thảo nhân dịp Ngày Báo chí Việt Nam, Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam.

Đăng cai tổ chức thành công các trận đấu trên sân nhà trong khuôn khổ Giải bóng đá hạng nhì quốc gia năm 2025; phối hợp tổ chức các giải toàn quốc như: Giải xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 37 năm 2025 - Non sông liền một dải; Giải vô địch Thanh thiếu niên môn Cử tạ Quốc gia; Giải vô địch Boxing các đội mạnh Quốc gia; Vòng loại bóng đá U11, U13 Quốc gia; tổ chức thành công Hội thi Thể thao các Dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk lần thứ XXI, năm 2025... Đã đăng ký tham gia thi đấu 29 giải thể thao, đạt 81 huy chương các loại (19 huy chương vàng, 21 huy chương bạc, 41 huy chương đồng), một số môn vượt chỉ tiêu huy chương đề ra.

Các sự kiện văn hoá lớn, trong đó có lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9 đã thu hút một lượng lớn khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Tỉnh đã tổ chức Lễ Công bố Buôn du lịch cộng đồng buôn Tuôr, xã Hòa Phú, Tp. Buôn Ma Thuột và buôn Kli A, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ; phát động Chương trình kích cầu du lịch năm 2025 “Người Đắk Lắk đi du lịch Đắk Lắk”, “Người Việt Nam đi du lịch Đắk Lắk”.

c) Tai nạn giao thông

Tình hình giao thông cơ bản được đảm bảo, không xảy ra tình trạng ùn tắc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội cho quần chúng nhân dân đón xuân, vui tết,

¹¹ Như: Tổ chức thành công Triển lãm “Đắk Lắk - 50 năm xây dựng và phát triển”; Hội chợ triển lãm ngành Cà phê và sản phẩm OCOP; Lễ hội đường phố; Hội thi Nhà nông đua tài; Lễ hội ánh sáng và đặc biệt là chương trình văn nghệ giao lưu với Đoàn nghệ thuật của tỉnh tự trị đặc biệt Jeonbuk – Hàn Quốc...

lễ hội an toàn, lành mạnh.

Tính đến ngày 27/6/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 181 vụ Tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 140 người, bị thương 104 người. So với cùng kỳ năm trước, tai nạn giao thông giảm 12,98% số vụ tai nạn giao thông, tăng 6,87% số người chết và giảm 25,71% số người bị thương.

d) Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Tình hình thiên tai, ô nhiễm môi trường và cháy, nổ trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra đã ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của người dân.

- *Cháy, nổ, môi trường*: Tính đến ngày 27/6/2025, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 06 vụ cháy, giảm 60,0% so với cùng kỳ năm trước, không có người chết và bị thương. Giá trị thiệt hại ước tính 684 triệu đồng, giảm 72,44% so với cùng kỳ năm trước. Đã xảy ra 49 vụ vi phạm môi trường, tăng 40%, ban hành 43 quyết định xử phạt, tăng 26,47%, tổng số tiền là 2.759,2 triệu đồng, tăng 145,27% so cùng kỳ năm trước.

- *Thiệt hại do thiên tai*: Tính đến ngày 27/6/2025, đã xảy ra 05 trận thiên tai, trong đó 02 đợt lũ, ngập lụt và 03 trận mưa lớn trái mùa kéo dài, làm mực nước sông, suối dâng cao, gây ngập úng nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp, có 1.303 ha lúa và 3,9 ha hoa màu các loại, gây sạt lở một số vị trí bờ sông với chiều dài khoảng 20m, hư hỏng 04 nhà dân; 01 điểm trường bị hư hỏng tường rào. Ước tính giá trị thiệt hại khoảng 9,03 tỷ đồng.

III. Giải pháp trong thời gian tới

Nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh.

Hai là, Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm và tăng cường triển khai công tác kết nối giao thương nhằm mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu, chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch; ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

Ba là, Tập trung chỉ đạo quyết liệt về công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia), kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, các dự án trọng điểm, liên vùng.

Bốn là, Tập trung sắp xếp, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp; công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị theo hướng dẫn sau khi sắp xếp đơn vị

hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Năm là, Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, các biện pháp, giải pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu NSNN năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Sáu là, Chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân.

Bảy là, Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Tám là, Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế; thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chú trọng đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

Chín là, Tăng cường lực lượng bám sát địa bàn trọng điểm; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến tỉnh. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường phát hiện, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, môi trường. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, PCCC; duy trì tuần tra kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại (CTK) (b/c);
- Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo quân đội nhân dân (KV Tây Nguyên)
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo TKT;
- Các phòng nghiệp vụ VPTKT;
- Các Thống kê cơ sở;
- Lưu VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH

Hồ Ngọc Quang